

BÁO CÁO

Việc thực hiện chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Văn bản số 241/UBKHCNMT15 ngày 01/11/2021 của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường về việc đề nghị báo cáo giám sát về việc thực hiện chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH), UBND tỉnh Hà Tĩnh xin báo cáo như sau:

Phần mở đầu: Thực trạng và xu hướng tác động của BĐKH đến phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh Hà Tĩnh.

Hà Tĩnh thuộc vùng duyên hải Bắc Trung Bộ, có tọa độ địa lý từ 17°53'50'' đến 18°45'40'' vĩ độ Bắc và từ 105°05'50'' đến 106°30'20'' kinh độ Đông. Phía Bắc giáp tỉnh Nghệ An, phía Nam giáp tỉnh Hà Tĩnh, phía Tây giáp tỉnh Bôlikhămxay và Khăm Muộn của Lào, phía Đông giáp biển Đông. Hà Tĩnh có đường bờ biển dài hơn 137 km với diện tích thềm lục địa khoảng 18.400 km² và có 04 cửa sông là Cửa Hội, Cửa Sót, Cửa Nhượng và Cửa Khẩu.

Thời gian qua, Hà Tĩnh đã phải trải qua nhiều loại thiên tai khác nhau, như: bão, áp thấp nhiệt đới, lốc xoáy, sét; lũ lụt; xói lở bờ biển, bờ sông và bồi lắng; hạn hán và gió khô; sự cố môi trường; sự cố cháy rừng; và sự cố tràn dầu trên biển. Tỉnh cũng phải đối mặt với nguy cơ thiên tai tăng cao trước tác động của BĐKH. Theo báo cáo của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (2016), trong 54 năm qua (từ năm 1961 đến 2014), nhiệt độ không khí trung bình năm ở tỉnh Hà Tĩnh có xu thế tăng lên với tốc độ tăng tương đối đồng đều tại các trạm quan trắc, từ 0,1- 0,2⁰C/thập kỷ. Về lượng mưa hàng năm, ở các trạm quan trắc không thể hiện một xu thế đồng nhất mà có sự xen kẽ giữa xu thế giảm và xu thế tăng. Trong khi lượng mưa hàng năm có xu thế giảm tại 02 trạm ven biển Hà Tĩnh và Kỳ Anh với tốc độ giảm tương ứng là 44,7mm/thập kỷ và 55,2 mm/thập kỷ thì xu thế tăng được nhìn thấy trạm Hương Khê với tốc độ xấp xỉ 26 mm/thập kỷ. Như vậy tốc độ tăng lượng mưa tại trạm Hương Khê nhỏ hơn so với tốc độ giảm lượng mưa của 02 trạm còn lại. Tương tự, lượng bốc hơi năm ở khu vực tỉnh Hà Tĩnh có sự xen kẽ giữa xu thế giảm và tăng giữa các trạm. Trong đó, lượng bốc hơi năm có xu thế giảm tại các trạm Hương Khê và Kỳ Anh với tốc độ 32-47mm/thập kỷ và tăng tại trạm Hà Tĩnh với tốc độ 22 mm/thập kỷ. Trong thời kỳ 1961 -2014, độ ẩm tương đối trung bình năm ở tỉnh Hà Tĩnh có xu thế giảm nhẹ với tốc độ.

Trong Kịch bản BĐKH và NBD cho Việt Nam được Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố năm 2016, Kịch bản RCP 8.5 (tương đương kịch bản A1F1 - kịch bản phát thải cao) đối với tỉnh Hà Tĩnh nêu rằng nhiệt độ trong giai đoạn 2016-

2035 tăng trung bình 0,90C (0,6÷1,3), giai đoạn 2046-2065 tăng khoảng 1,90C (1,3÷2,8) và giai đoạn 2080-2099 là 3,50C (2,8÷4,8). Bên cạnh đó là xu hướng tăng lượng mưa trung bình: giai đoạn 2016-2035 là 12,9% (6,8÷19,8); 2046-2065 là 14,1% (8,2÷19,6) và 2080-2099 là 14,78% (10,6÷24,4). Mặt khác, theo các kịch bản nước biển dâng (NBD), khi mực NBD 50 cm thì 0,86% diện tích tỉnh có nguy cơ ngập, NBD 80 cm là 1,39% và 2,12% khi NBD 100 cm.

Hà Tĩnh có đường bờ biển dài 137 km với ngư trường lớn thuận lợi cho hoạt động đánh bắt và nuôi trồng những loài thủy, hải sản có giá trị kinh tế cao, đồng thời cũng là điều kiện để phát triển ngành du lịch và kinh tế biển. Tuy nhiên trong điều kiện BĐKH hiện nay, Hà Tĩnh phải đối mặt với nhiều thách thức lớn như nước biển dâng, gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan đặc biệt bão, lũ lụt, hạn hán và xâm nhập mặn. Điều này đã, đang và sẽ làm ảnh hưởng rất lớn trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

I. Tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, đề án về ứng phó với BĐKH giai đoạn 2016-2021.

1. Kết quả đạt được.

Để ứng phó với BĐKH, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch ở nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau nhằm giảm nhẹ những hậu quả do BĐKH gây ra. Cụ thể các văn bản ban hành (*có phụ lục kèm theo*).

Việc ban hành các văn bản trên là cơ sở cho các Sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh rà soát, bổ sung điều chỉnh và lồng ghép yếu tố BĐKH vào các chương trình chiến lược, kế hoạch phát triển KT-XH của ngành, địa phương.

2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

2.1. Những khó khăn, tồn tại và hạn chế.

- Những tồn tại hạn chế trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của địa phương:

Hệ thống chính sách, pháp luật, tổ chức bộ máy về ứng phó với BĐKH mới bước đầu được hình thành, chưa có hệ thống và thiếu đồng bộ, chưa rõ hướng đi và lộ trình. Các quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính còn phân tán; các quy định về thích ứng chủ yếu về phòng chống và giảm nhẹ thiên tai. Các văn bản quy phạm pháp luật về BĐKH ban hành mang tính chỉ đạo chung chung, tính pháp lý không cao vì thế khi áp dụng thực hiện thiếu tính chặt chẽ.

Phần lớn quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của các ngành, lĩnh vực, địa phương chưa được bổ sung yếu tố BĐKH. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước mới được thiết lập ở cấp tỉnh với đội ngũ cán bộ còn mỏng, chưa đáp ứng về chuyên môn, nghiệp vụ. Công tác nghiên cứu khoa học cơ bản về BĐKH còn nhiều hạn chế.

Hoạt động ứng phó với BĐKH còn thiếu đồng bộ, chưa đạt kết quả như yêu cầu của thực tiễn. Công tác phòng chống và giảm nhẹ thiên tai vẫn chủ yếu tập trung vào ứng phó và khắc phục hậu quả mà chưa chú trọng đúng mức đến chủ

động phòng ngừa. Các hoạt động phòng chống thiên tai còn thiếu tính chuyên nghiệp, năng lực cứu hộ, cứu nạn còn hạn chế.

Các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính chưa được đẩy mạnh đúng mức. Năng lượng sạch, năng lượng tái tạo vẫn chưa được phát triển, sử dụng tương xứng với tiềm năng.

- Những tồn tại, hạn chế trong việc cụ thể hóa Chương trình hành động, Kế hoạch, Đề án quốc gia về BĐKH tại địa phương:

Việc triển khai các biện pháp ứng phó với BĐKH mới chỉ được triển khai bước đầu, còn nhiều lúng túng và bị động. Nhiều cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và người dân vẫn chưa nhận thức rõ được tác động tiêu cực của BĐKH ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế - xã hội của ngành mình và địa phương mình.

Lực lượng cán bộ, công chức làm việc trong lĩnh vực BĐKH còn thiếu và chưa được đào tạo chuyên môn sâu; cụ thể, ở cấp huyện, cấp xã cán bộ môi trường phải kiêm nhiệm, phụ trách nhiều lĩnh vực như môi trường, nông nghiệp, khí tượng thủy văn, BĐKH... nên năng lực còn nhiều hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu trong việc tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền về bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH.

Các Kế hoạch, Chương trình, Đề án, Dự án của Chính phủ, các bộ, ngành ban hành nhưng ít hoặc không bố trí kinh phí thực hiện nên không thể triển khai thực hiện được.

Phần lớn quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, quy hoạch ngành, lĩnh vực trong giai đoạn trước chưa được bổ sung lồng ghép hoặc chưa làm rõ yếu tố BĐKH.

2.2 Nguyên nhân.

a) Nguyên nhân khách quan

- Việc phân công nhiệm vụ về lĩnh vực BĐKH thiếu cụ thể, đồng bộ, chưa kịp thời, còn có sự chồng chéo, thường xuyên có thay đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, hệ thống bộ máy quản lý nhà nước phân định chưa rõ; các tài liệu điều tra cơ bản về BĐKH trên địa bàn tỉnh còn thiếu; trang thiết bị phục vụ công tác quản lý nhà nước về BĐKH chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- BĐKH là vấn đề mới, nhiều nội dung và biện pháp ứng phó chưa được kiểm nghiệm qua thực tiễn dẫn đến gây khó khăn cho công tác dự báo và phòng tránh.

- Một bộ phận nhân dân và các cấp, các ngành chưa nhận thức và coi trọng đúng mức về công tác ứng phó với BĐKH; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

- Một số chính sách của Nhà nước liên quan đến BĐKH do được đề cập trong nhiều văn bản chuyên ngành, trong các thời kỳ khác nhau, nên còn thiếu tính đồng bộ, toàn diện, thậm chí chồng chéo và chỉ chú trọng công tác phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai, chưa đề cập đúng mức tới chủ động ứng phó với BĐKH.

- Công tác nghiên cứu cơ bản về BĐKH chưa được quan tâm đúng mức. Hệ thống mạng lưới các trạm khí tượng thủy văn, giám sát khí hậu còn thiếu và chưa

đáp ứng yêu cầu. Mạng lưới các tổ chức, đơn vị nghiên cứu, tư vấn, dịch vụ về BĐKH chưa được hình thành hoặc đã có nhưng còn yếu, chưa phát huy tác dụng.

b) Nguyên nhân chủ quan.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ứng phó với BĐKH chưa được thường xuyên, sâu rộng. Việc tham mưu ban hành văn bản quy định cụ thể về ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh còn hạn chế. Chưa có quy định chung về sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể, các địa phương; sự phối kết hợp giữa các nhiệm vụ quản lý nhà nước về ứng phó với BĐKH có lúc, có việc còn chưa chặt chẽ. Một nguyên nhân không kém phần quan trọng là ý thức chấp hành pháp luật của một số tổ chức, cá nhân còn hạn chế: không chủ động tìm hiểu, nắm bắt các quy định của pháp luật.

Kinh phí đầu tư cho việc điều tra cơ bản về ứng phó với BĐKH còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu. Bộ máy quản lý nhà nước về ứng phó với BĐKH từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn tuy đã được kiện toàn, nhưng còn thiếu về số lượng và chuyên môn; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu. Sự phối kết hợp giữa các cấp, các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương có nơi, có lúc còn chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ.

II. Tình hình thực hiện quy định pháp luật về ứng phó với BĐKH giai đoạn 2016- 2021.

1. Kết quả thực hiện quy định pháp luật về ứng phó với BĐKH.

- Tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về BĐKH.

Thực hiện Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg ngày 02/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH, tỉnh Hà Tĩnh đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH tại Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 26/01/2011, với thành phần gồm: Trưởng ban là Phó chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường là Phó ban trực, Phó giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính là các phó trưởng ban và đại diện Lãnh đạo các Sở, ngành cấp tỉnh có liên quan là thành viên Ban chỉ đạo với nhiệm vụ triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh. Phòng Tài nguyên nước, Biển và Hải đảo thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác quản lý nhà nước về Tài nguyên nước, biển hải đảo, khí tượng thủy văn và BĐKH. Phòng luôn tham mưu ban hành văn bản thuộc thẩm quyền đảm bảo kịp thời, theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế ở địa phương, góp phần đạt những kết quả tích cực trong công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn và BĐKH.

Trong quá trình phát triển và hội nhập, Hà Tĩnh có nhiều cơ hội nhưng cũng phải đối mặt với không ít những thách thức, khó khăn. Tăng trưởng kinh tế, phát triển tinh thần, đi kèm với nó là ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng. Từ kinh nghiệm, từ bài học thực tiễn UBND tỉnh đã nhận thức sớm ý nghĩa, tầm quan trọng của chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT trong

phát triển bền vững của địa phương, đã kịp thời ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT; đồng thời các cấp ủy đảng luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT trong thời kỳ đẩy mạnh CNH - HĐH đất nước.

- Việc lồng ghép nội dung ứng phó với BĐKH, kết quả giám sát BĐKH vào chiến lược quy hoạch, kết hoạch phát triển kinh tế xã hội.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành địa phương rà soát, cập nhật và xây dựng mới các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành trên cơ sở kịch bản BĐKH và đánh giá tác động của BĐKH, đặc biệt đối với các ngành, vùng dễ bị tổn thương do tác động tiêu cực của BĐKH. Thúc đẩy việc lồng ghép ứng phó với BĐKH vào hệ thống chiến lược, quy hoạch thông qua việc xây dựng và ban hành các hướng dẫn về lồng ghép; lồng ghép ứng phó với BĐKH với giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Các nguy cơ và tác động của thiên tai, BĐKH vào phương án phòng chống thiên tai, ứng phó với BĐKH cũng đã được tích hợp vào dự thảo Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Việc giảm phát thải khí nhà kính, các chất làm suy giảm tầng ô zôn; phát triển năng lượng tái tạo, sản xuất tiêu thụ thân thiện với môi trường; thu hồi năng lượng chất thải của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 11/10/2017 Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh nhằm chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các cấp triển khai thực hiện Quyết định trên. Việc triển khai thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg và Quyết định số 2914/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh đã được các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan chủ động triển khai thực hiện. Đã thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tăng trưởng xanh cụ thể:

+ Đối với lĩnh vực tái chế, tái sử dụng chất thải: Hướng dẫn, khuyến khích thực hiện các mô hình phân loại rác tại nguồn, tái chế chất thải hữu cơ làm phân bón hữu cơ. Nhờ đó, một lượng lớn rác hữu cơ (khoảng 100 tấn/ngày) đã được phân loại, tái chế thành phân bón, theo đó toàn tỉnh đã giảm được khoảng 16,3% lượng rác cần thu gom, vận chuyển, xử lý. Trong đó, những địa phương như Cẩm Xuyên, Hương Sơn, Thạch Hà, Vũ Quang đã giảm được 20-30%. Đối với chất thải rắn công nghiệp, trong những năm qua, việc tái chế, tái sử dụng chất thải cũng được đẩy mạnh.

+ Trong ngành trồng trọt: Áp dụng quy trình kỹ thuật sản xuất lúa cải tiến SRI cho bà con nông dân trồng lúa nhằm giảm phát thải các loại khí nhà kính (CO₂, CO, nhất là khí CH₄) bằng việc áp dụng kỹ thuật tưới khô ướt xen kẽ cho lúa; Chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhằm duy trì và tăng trưởng xanh; hỗ trợ mua bán quyền các giống mới phù hợp với điều kiện sinh thái của tỉnh; Hỗ trợ chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang trồng cây trồng khác hoặc nuôi trồng thủy sản; Hỗ trợ chứng

nhận tiêu chuẩn VietGAP; Hỗ trợ sản xuất nấm nhằm tận dụng phụ phẩm nông nghiệp; Hỗ trợ nhằm khuyến khích phát triển cây ăn quả (Buổi Phúc Trạch), cây chè, lạc, rau củ quả ứng dụng công nghệ cao, an toàn thực phẩm;

+ Trong ngành chăn nuôi: hỗ trợ hình thành các trang trại chăn nuôi tập trung, quy mô lớn; hỗ trợ xử lý chất thải chăn nuôi, xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh, VietGAHP, hỗ trợ xây dựng cơ sở giết mổ tập trung đảm bảo vệ sinh môi trường;

+ Trong ngành thủy sản: hỗ trợ nuôi trồng thủy sản theo hướng thâm canh, hỗ trợ đầu tư hệ thống xử lý môi trường, hỗ trợ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. Trong lĩnh vực khai thác, tinh hỗ trợ đóng mới tàu cá công suất lớn phục vụ đánh bắt xa bờ, mua thiết bị hành trình, thiết bị thông tin liên lạc; hỗ trợ cho dịch vụ hậu cần nghề cá...;

+ Trong lĩnh vực thủy lợi: hỗ trợ máy móc, vật tư, thiết bị xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho các loại cây ăn quả đặc thù của tỉnh.

+ Trong lâm nghiệp: Chỉ đạo triển khai Đề án Khai thác tiềm năng, lợi thế rừng, đất lâm nghiệp để phát triển bền vững kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo nhằm mục tiêu quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững 360.700 ha rừng và đất lâm nghiệp hiện có theo quy hoạch, trong đó: Quản lý bảo vệ nghiêm ngặt diện tích 74.500 ha đất rừng đặc dụng, bảo vệ và phát triển 113.000 ha đất rừng phòng hộ, kết hợp khai thác các giá trị kinh tế gắn với bảo vệ môi trường; nâng cao năng suất, giá trị 173.000 ha đất rừng sản xuất, ổn định độ che phủ rừng 52% góp phần tăng cường hấp thụ khí nhà kính của hệ sinh thái, bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH; Hỗ trợ trồng rừng sản xuất thâm canh gỗ lớn; hỗ trợ cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững; hỗ trợ bảo vệ, trồng bổ sung, làm giàu rừng tự nhiên, rừng phòng hộ; Xây dựng và triển khai chương trình giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng cacbon rừng như xây dựng Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp Hà Tĩnh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Việc cung cấp thông tin, tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng và tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng tham gia các hoạt động ứng phó với BĐKH.

Công tác thông tin, truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức về BĐKH, sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên và ứng phó với BĐKH đã có nhiều chuyển biến tích cực và hoạt động trên diện rộng, có chiều sâu góp phần làm nâng cao nhận thức về ứng phó với BĐKH của người dân, cộng đồng doanh nghiệp, các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh như: Tuyên truyền trên báo chí về nội dung “Hà Tĩnh chủ động ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu”; cung cấp thông tin về diễn biến thời tiết lên các trang mạng xã hội Facebook, Zalo; Đăng tải tuyên truyền lên Phần mềm Thông tin phòng chống thiên tai tỉnh Hà Tĩnh “tại địa chỉ: <http://pctt.hatinh.gov.vn>”.

Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường nỗ lực trong công tác Truyền thông nâng cao nhận thức về BĐKH cho cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; tổ

chức tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức về ứng phó với BĐKH cho cộng đồng dân cư ven biển trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Hướng đến các giải pháp thích ứng và giảm thiểu tác động của BĐKH nhằm bảo vệ cuộc sống và đảm bảo nguồn sinh kế của người dân ven biển.

Bên cạnh đó hàng năm Sở Tài nguyên và Môi trường Phối hợp với các đơn vị tổ chức tập huấn, tuyên truyền pháp luật về tài nguyên và môi trường và ứng phó với BĐKH; xây dựng mô hình điểm về bảo vệ tài nguyên, môi trường biển và HĐ. Hàng năm, phối hợp với Truyền hình tỉnh Hà Tĩnh, Báo Hà Tĩnh xây dựng tin bài về tuyên truyền pháp luật về BĐKH. Phối hợp các ngành, đoàn thể cấp tỉnh thực hiện các hoạt động hưởng ứng ngày Môi trường thế giới, Ngày Quốc tế Đa dạng sinh học, Ngày Đại dương thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam năm 2021, ngày Nước thế giới 22/3 và ngày Khí tượng thế giới.

- Việc xây dựng cơ sở dữ liệu về giám sát BĐKH, xây dựng kịch bản về ứng phó với BĐKH.

Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các sở, ban, ngành triển khai Nhiệm vụ “Xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”; Nhiệm vụ “Đánh giá khí hậu tỉnh Hà Tĩnh”.

- Các chương trình đề án đã được phê duyệt và triển khai thực hiện.

+ Nhiệm vụ “Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2020”.

+ Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp Hà Tĩnh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 1373/QĐ-UBND ngày 19/5/20154 và Quyết định 786/QĐ-UBND ngày 18/3/2019.

+ Dự án “Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của BĐKH cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ”.

+ Dự án Trồng mới, phục hồi và bảo vệ rừng ngập mặn ven biển ứng phó với BĐKH tại huyện Thạch Hà và thị xã Kỳ Anh.

+ Dự án “Sống chung với lũ huyện Vũ Quang”.

+ Dự án Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tỉnh Hà Tĩnh.

+ Dự án Quản lý nguồn nước tổng hợp và phát triển đô thị trong mối liên hệ với biến đổi khí hậu tại tỉnh Hà Tĩnh do Chính phủ Bỉ tài trợ không hoàn lại.

+ Dự án Hỗ trợ Việt Nam thực hiện Thỏa thuận Paris.

+ Hiện tại đang triển khai thực hiện 02 Nhiệm vụ: “Xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh” và “Đánh giá khí hậu tỉnh Hà Tĩnh”. Dự kiến đến 4/2022 hoàn thành.

- Việc phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ ứng phó với BĐKH.

UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai nghiên cứu và ứng dụng một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ có liên quan đến giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và thích ứng với BĐKH như: Nghiên cứu thực trạng và giải pháp giảm thiểu thiệt hại do xói lở, bồi tụ vùng cửa sông, ven biển tỉnh Hà Tĩnh; Nghiên cứu đánh giá tác động của BĐKH và nước biển dâng đến các công trình thủy lợi và xây dựng chủ yếu vùng ven biển tỉnh Hà Tĩnh; Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình xử lý môi trường trang trại chăn nuôi lợn công nghiệp tại Hà Tĩnh; Nghiên cứu ảnh hưởng của ENSO đến thời tiết các tiểu vùng khí hậu thuộc tỉnh Hà Tĩnh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; Sử dụng ảnh radar tạo lớp phủ ảnh trên google earth để cảnh báo mưa rào và đông chính xác và chi tiết đến cấp xã trên khu vực tỉnh Hà Tĩnh...

- Hợp tác quốc tế về ứng phó với BĐKH.

Những năm gần đây, mặc dù chịu tác động lớn của tình hình suy giảm kinh tế toàn cầu nhưng Hà Tĩnh vẫn duy trì tốt hoạt động thu hút vốn đầu tư và luôn nằm trong top đầu cả nước. Trong đó, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) được xếp thứ 6 toàn quốc. Giai đoạn 2016 - 2020 đã ký kết 82 thỏa thuận quốc tế; vận động người Hà Tĩnh ở nước ngoài về đầu tư, xây dựng quê hương với 6 dự án, tổng mức đầu tư trên 9,33 triệu USD. Các dự án đã góp phần phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn, xoá đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, cứu trợ khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai, cải thiện môi trường và ứng phó với BĐKH.

Trong khuôn khổ hợp tác song phương, Bỉ hỗ trợ chính quyền tỉnh Hà Tĩnh nhằm giải quyết những vấn đề về BĐKH. Với nguồn đóng góp 7,8 triệu EUR của Bỉ và trong thời gian sáu năm, mục tiêu của dự án này nhằm bổ sung cho Chiến lược BĐKH và kế hoạch hành động hiện tại do chính quyền tỉnh Hà Tĩnh xây dựng, tổng hợp và đưa các kiến thức về BĐKH vào hệ thống quản lý nước và kế hoạch chiến lược đô thị, mặt khác, làm tăng khả năng phục hồi của các khu dân cư khác nhau trên địa bàn tỉnh để thích ứng với BĐKH. Hiện tại tỉnh đang phối hợp với Bộ Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và An toàn hạt nhân Cộng hòa liên bang Đức (BMU) trong Khuôn khổ Sáng kiến khí hậu (IKI) thông qua Cơ quan Hợp tác quốc tế Cộng hòa liên bang Đức (GIZ) triển khai đang Dự án Hỗ trợ Việt Nam thực hiện Thỏa thuận Paris; Tiếp cận cơ chế REDD+; Chương trình Giảm phát thải khí nhà kính thông qua các nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên, bảo tồn và tăng cường trữ lượng các bon rừng tại Việt Nam (UN-REDD), giai đoạn II; Dự án Nâng cao hiểu biết về tăng cường trữ lượng các bon rừng theo cơ chế giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng (EN-RICH), Pha 1 và 2; Dự án Chứng chỉ rừng cho các Dịch vụ Hệ sinh thái (FORCES)...

Ngoài ra, một số tổ chức như IFAD, OXFAM, JICA, ... và nhiều tổ chức phi chính phủ khác đã hỗ trợ, đầu tư trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH cho tỉnh Hà Tĩnh. Với nguồn kinh phí đầu tư hàng chục triệu USD đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao cộng đồng cũng như tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật cho công tác môi trường, chủ động ứng phó với BĐKH.

2. Nguồn lực cho ứng phó với BĐKH.

Kết quả thực hiện ngân sách nhà nước cho ứng phó với BĐKH (Có bảng biểu kèm theo).

3. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ứng phó với BĐKH

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức về ứng phó với BĐKH đến từng người dân. tỉnh Hà Tĩnh đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ứng phó với BĐKH với nhiều hình thức và nội dung phong phú. Ngoài việc đăng tải các tin, bài trên các phương tiện thông tin đại chúng, quán triệt nhiệm vụ tại các hội nghị, nội dung BĐKH còn được triển khai mạnh qua các đợt tập huấn, hội thảo, qua đó nhận thức của cộng đồng về BĐKH ngày càng được chuyển biến rõ nét.

UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo các ngành, các địa phương triển khai hưởng ứng các ngày lễ lớn; các chiến dịch về môi trường như Ngày môi trường Thế giới, Ngày Đại dương thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Chiến dịch Làm cho Thế giới sạch hơn, Tuần lễ Quốc gia An toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, Ngày đa dạng sinh học, Giờ Trái đất... Thông qua các hoạt động như treo băng cờ, khẩu hiệu, phát tờ rơi, tổ chức, mít tinh, diễu hành cổ động, truyền thông các chương trình môi trường qua các phương tiện thông tin đại chúng, chương trình văn nghệ chào mừng với chủ đề môi trường, ra quân làm vệ sinh môi trường... đã thu hút hàng trăm ngàn người tham dự, thông qua đó nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân, góp phần đưa hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH đi vào nề nếp và xây dựng ý thức tự giác bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH trong mỗi người dân.

4. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong tổ chức thực hiện quy định pháp luật về ứng phó với BĐKH trên địa bàn.

Bên cạnh những mặt được vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế trong tổ chức thực hiện quy định pháp luật về ứng phó với BĐKH. Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp và người dân về BĐKH chưa đầy đủ, chưa thống nhất về nguy cơ cũng như cách thức ứng phó, nhiều địa phương chưa rõ, chưa đánh giá đầy đủ các tác động của BĐKH. BĐKH mới chỉ được coi là nguy cơ mà chưa được xem là cơ hội để thúc đẩy theo hướng phát triển bền vững. Nhận thức về sự cần thiết phải lồng ghép BĐKH, cũng như sự cần thiết trong công tác phối hợp liên ngành, liên vùng để ứng phó với BĐKH chưa được quan tâm đúng mức.

Nhiều văn bản quy phạm pháp luật; các Kế hoạch, chương trình về BĐKH được ban hành để áp dụng triển khai thực hiện, nhưng đa số hoặc ít văn bản được quan tâm đúng mức do hiểu biết, nhận thức của một bộ phận cán bộ, người dân về hoạt động ứng phó BĐKH còn hạn chế.

III. Đánh giá chung kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong tổ chức thực hiện quy định pháp luật về ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh.

- Về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Để cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng trong Nghị quyết số 24-NQ-TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh cũng đã ban hành một hệ thống các Chương trình, Quyết định, văn bản đồng bộ, nhất quán tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, đổi mới trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện công tác chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT trong toàn đảng và toàn dân như: Chương trình hành động số 963-CTr/TU ngày 19/8/2013 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 12/02/2014 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 963-CTr/TU ngày 19/8/2013 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Kế hoạch số 447/KH-UBND ngày 16/12/2019 thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị gắn với Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 07/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 11/10/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh...

- Về hoạt động ứng phó với BĐKH.

Tình hình tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về BĐKH năm 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đã đạt được một số kết quả: Công tác dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với BĐKH là một nhiệm vụ rất quan trọng, chính vì vậy UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện: Xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH và nước biển dâng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; Nhiệm vụ “Xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng-phó với BĐKH giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”; Nhiệm vụ “Đánh giá khí hậu tỉnh Hà Tĩnh”; Nhiệm vụ “xây dựng quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí thuộc địa bàn tỉnh quản lý chưa được quy định trong Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ”...

- Về đầu tư cho ứng phó với BĐKH.

Thực hiện Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án: Nhiệm vụ “Xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”; Nhiệm vụ “Đánh giá khí hậu tỉnh Hà Tĩnh”; Dự án Hỗ trợ Việt Nam thực hiện Thỏa thuận Paris; Dự án Trồng mới, phục hồi và bảo vệ rừng ngập mặn ven biển ứng phó với BĐKH tại huyện Thạch Hà và thị xã Kỳ Anh; Dự án “Sống chung với lũ huyện Vũ Quang”. Ngoài ra tỉnh đang triển khai nhiều nhiệm vụ, dự

án nhằm ứng phó với BĐKH như: Dự án “Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của BĐKH cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ”; Xây dựng, cải tạo 5 tiểu công viên nhằm tăng cường không gian xanh tại thành phố Hà Tĩnh...

Nâng cấp trang thiết bị, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai quốc gia và hệ thống quan trắc chuyên dùng như: Mạng lưới trạm Khí tượng Thủy văn do Tổng cục Khí tượng Thủy văn lắp đặt và quản lý (11 trạm cơ bản, 14 trạm đo mưa tự động, 5 trạm đo mưa nhân dân); Trạm Khí tượng Thủy văn chuyên dùng do UBND tỉnh Hà Tĩnh đầu tư xây dựng (Trạm Thủy văn Sơn Kim, Trạm Thủy văn Hương Trạch); Hệ thống đo mưa chuyên dùng của tỉnh (20 mưa trạm đo mưa tự động); Các trạm thuộc dự án và thuê dịch vụ đo mưa đã được lắp đặt và đang hoạt động thử nghiệm (7 trạm).

2. Khái quát các tồn tại hạn chế và nguyên nhân.

- Về ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

Thời gian qua, UBND tỉnh đã triển khai nhiều chính sách ứng phó với BĐKH nhưng hiệu quả chưa như mong đợi sau nhiều năm thực thi. Các văn bản của UBND tỉnh ban hành đều được căn cứ trên cơ sở văn bản của Chính phủ, các bộ, ngành ban hành. Khi cơ quan chuyên môn tham mưu UBND tỉnh ban hành các chính sách ứng phó BĐKH, văn bản đó chỉ được lấy ý kiến của các cơ quan chuyên môn, còn ý kiến của các chuyên gia và người dân chưa có điều kiện để thực hiện.

Nguồn kinh phí để triển khai các văn bản của địa phương còn hạn chế. Vì vậy, trong quá trình ban hành, thực hiện các chính sách về ứng phó BĐKH còn ở mức hạn chế, khó đảm bảo hiệu quả thực tiễn.

Thêm vào đó là lực lượng cán bộ, công chức làm việc trong lĩnh vực BĐKH còn thiếu và chưa được đào tạo chuyên môn sâu trong hoạch định chính sách cũng là một thách thức lớn; cụ thể, ở cấp huyện, cấp xã cán bộ môi trường phải kiêm nhiệm, phụ trách nhiều lĩnh vực như môi trường, nông nghiệp, khí tượng thủy văn, BĐKH... nên năng lực còn nhiều hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu trong việc tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền về ứng phó với BĐKH. Vì vậy, ở cấp huyện, cấp xã luôn thể hiện sự lệ thuộc vào chỉ dẫn chính sách ở cấp cao hơn.

- Về hoạt động ứng phó với BĐKH:

Hoạt động ứng phó với BĐKH chưa trở thành ý thức, hành động, thói quen, nếp sống, văn hóa của người dân; còn một bộ phận không nhỏ thiếu ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường.

Hà Tĩnh là tỉnh nghèo, thiên tai xảy ra hàng năm, dịch bệnh kéo dài nên nguồn lực để thực hiện các hoạt động ứng phó với BĐKH còn hạn chế và cần cân đối cho các mục tiêu khác. Các hoạt động ứng phó với BĐKH thường đòi hỏi đầu tư lớn, ít hoặc chậm mang lại lợi nhuận trực tiếp nên khó hấp dẫn các doanh nghiệp tham gia nếu thiếu các chính sách hỗ trợ khác; các hoạt động ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh chủ yếu phụ thuộc vào nguồn ngân sách trung ương, nguồn hỗ trợ của các tổ chức quốc tế làm cho các hoạt động ứng phó với BĐKH thiếu đồng bộ.

Các chương trình, đề án, dự án ban hành nhưng ít hoặc không bố trí kinh phí thực hiện nên triển khai gặp rất nhiều khó khăn. Ngân sách cho hoạt động ứng phó với BĐKH chưa đáp ứng yêu cầu; chính sách ban hành nhưng thiếu nguồn lực tài chính nên triển khai gặp rất nhiều khó khăn.

Các văn bản hướng dẫn, cơ sở pháp lý đề địa phương chủ động thực hiện các chương trình nghiên cứu liên quan đến BĐKH như đo lường, định giá và dự báo sự phát thải CO₂, khí nhà kính, các khí phát thải khác; đánh giá tác động của phát thải đến các yếu tố khí hậu (ngắn hạn và dài hạn),... chưa có hướng dẫn nội dung cụ thể để thực hiện, vì vậy việc thực hiện giám sát và đánh giá thực hiện NDC cập nhật và các hoạt động ứng phó BĐKH ở cấp địa phương gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chiến lược, kế hoạch liên quan đến ứng phó với BĐKH chưa gắn liền với cải thiện sinh kế cho người dân và tăng cường khả năng chống chịu của cộng đồng trước tác động của thiên tai và các hiện tượng thời tiết cực đoan.

Công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức về chủ động ứng phó với BĐKH ở một số địa phương chưa được thường xuyên, chưa chủ động đưa nội dung này vào trong kế hoạch hoạt động hàng năm.

- Về đầu tư cho ứng phó với BĐKH:

Vốn đầu tư cho ứng phó với BĐKH cao, cơ chế hỗ trợ tài chính hiện chưa đủ mạnh để khuyến khích các doanh nghiệp, tư nhân đầu tư cho các hoạt động ứng phó với BĐKH; cơ hội tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi để thực hiện các giải pháp ứng phó với BĐKH còn hạn chế.

Xây dựng, phát triển thị trường cacbon và cơ chế giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh và xây dựng, triển khai chương trình giảm phát thải KNK thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng cacbon rừng là công việc rất mới và khó khăn, phức tạp liên quan đến quy định Quốc tế và thị trường cacbon toàn cầu nên trong quá trình triển khai thực hiện phải phụ thuộc vào chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT và phối hợp chặt chẽ với các chuyên gia để đảm bảo tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch và được các tổ chức Quốc tế kiểm chứng, công nhận theo quy định mới có giá trị trên thị trường.

IV. Giải pháp và đề xuất, kiến nghị nâng cao hiệu quả việc ban hành và thực hiện chính sách, pháp luật về ứng phó với BĐKH trong thời gian tới

1. Giải pháp nâng cao hiệu quả việc ban hành và thực hiện chính sách pháp luật về ứng phó với BĐKH.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về ứng phó với BĐKH cần được rà soát, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với bối cảnh hiện nay. Cần có hướng dẫn tích hợp nội dung BĐKH vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương, ngành. Cần có hướng dẫn nội dung cụ thể để thực

hiện giám sát và đánh giá thực hiện NDC cập nhật và các hoạt động ứng phó BĐKH ở cấp địa phương.

Cần có chính sách ưu đãi và các cơ chế khuyến khích khác để tạo điều kiện cho doanh nghiệp và tư nhân thu hồi vốn đầu tư vào các hoạt động ứng phó với BĐKH. Xây dựng các cơ chế, chính sách, phương thức khuyến khích và thu hút đầu tư trong và ngoài nước, huy động thành phần kinh tế doanh nghiệp.

Tăng cường lực lượng cán bộ, công chức làm việc trong lĩnh vực BĐKH. Nâng cao năng lực đội ngũ chuyên môn, cán bộ kỹ thuật về ứng phó BĐKH và đánh giá hiệu quả các hoạt động thích ứng ở cấp địa phương. Cần tiếp tục nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ứng phó với BĐKH. Tăng cường năng lực lựa chọn và quyết định ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động ứng phó với BĐKH ở địa phương.

Cơ sở vật chất, hệ thống công trình phòng chống thiên tai, thích ứng với BĐKH cần nâng cấp, tiếp nhận các công nghệ hiện đại để ứng phó với BĐKH và phòng chống thiên tai. Tăng cường cơ sở vật chất và phương tiện sản xuất của người dân phục vụ ứng phó với BĐKH.

Xây dựng, triển khai chương trình đào tạo, đào tạo lại cán bộ về công tác ứng phó với BĐKH; cập nhật kiến thức về ứng phó với BĐKH; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về BĐKH.

2. Đề xuất, kiến nghị

a) Đối với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, các quy định liên quan đến giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, thích ứng với BĐKH phù hợp với yêu cầu của Thỏa thuận Paris; đồng thời bổ sung thêm các quy định quản lý đặc thù riêng đối với lĩnh vực BĐKH.

b) Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Hiện nay, Hà Tĩnh còn rất nhiều dự án cấp thiết cần được Trung ương bố trí, hỗ trợ kinh phí để chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Trong giai đoạn tới, ưu tiên cho các hoạt động về ứng phó, đặc biệt đối với bão, lũ, ngập lụt, hạn hán, đồng thời sẵn sàng tham gia thực hiện các hành động giảm phát thải khí nhà kính, giảm nhẹ BĐKH cùng Cộng đồng quốc tế, chủ động nắm bắt các cơ hội trong bối cảnh BĐKH trong tương lai.

Chỉ đạo các bộ, ngành Trung ương phối hợp chặt chẽ với địa phương tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các chính sách, pháp luật về đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, khí tượng thủy văn, BĐKH.

c) Đối với Bộ, ngành Trung ương.

Tăng cường công tác theo dõi và đánh giá đầu tư công nói chung và công tác theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động thích ứng BĐKH và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của các dự án đầu tư công nói riêng để đảm bảo các mục tiêu về hiệu quả thích ứng BĐKH và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đạt được như mong muốn.

Tham mưu Chính phủ ưu tiên đầu tư cho các dự án ứng phó với BĐKH, trong đó dành ưu tiên cao cho các dự án vừa thích ứng với BĐKH vừa giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong phân bổ ngân sách nhà nước nhằm tăng cường đồng lợi ích, tối đa hóa hiệu quả thích ứng và giảm nhẹ BĐKH của các dự án đầu tư công và chi ngân sách nhà nước.

d) Đối với Hội đồng nhân dân, Đoàn ĐBQH ở địa phương.

Đề nghị xem xét tăng thêm chỉ tiêu biên chế cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn và BĐKH từ cấp tỉnh đến cấp huyện, nhằm đảm bảo số lượng phục vụ cho công tác quản lý hoạt động khí tượng thủy văn và BĐKH của địa phương.

Với nội dung trên, UBND tỉnh Hà Tĩnh kính gửi Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, Phó Chánh VP Nguyễn Duy Nghị;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT; Khoa học và Công nghệ;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL1



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Sơn

18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh;	PCTT.										
--	-------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Bảng 2: Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu

I. Cấp địa phương:

I.1. Cấp tỉnh

Năm	Cơ quan	Tổng số biên chế	Hoạt động		Trình độ		
			Chuyên trách	Kiểm nhiệm	Đại học	Trên đại học	Khác
2016	Sở Tài nguyên và Môi trường	01		x	x		
...	...	01		x	x		
2021	Sở Tài nguyên và Môi trường	01		x	x		

I.2. Cấp huyện (chuyên trách/ kiểm nhiệm)

Năm	Tên phòng/ bộ phận	Tổng số biên chế	Hoạt động		Trình độ		
			Chuyên trách	Kiểm nhiệm	Đại học	Trên đại học	Khác
2016	Phòng Tài nguyên và Môi trường			x	x		
...				x	x		
2021	Phòng Tài nguyên và Môi trường			x	x		

Bảng 3: Đề án, Dự án, Nhiệm vụ quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu

STT	Tên Đề án, Dự án/ Nhiệm vụ	Kinh phí đầu tư/ Đổi ứng (triệu đồng)	Cơ quan/ tổ chức đầu tư (Đầu mối liên hệ)	Đơn vị quản lý	Tình hình thực hiện	Đánh giá hiệu quả/ đề xuất
1	Cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020;	258	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND tỉnh	Đã hoàn thành	
2	Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016- 2020	577,269	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND tỉnh	Đang thực hiện	
3	Đánh giá khí hậu Hà Tĩnh	380,922	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND tỉnh	Đang thực hiện	
4	Dự án Trồng mới, phục hồi và bảo vệ rừng ngập mặn ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu tại huyện Thạch Hà và thị xã Kỳ Anh.	30.778	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và Công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh	UBND tỉnh	Đang thực hiện	
5	Dự án Sống chung với lũ huyện Vũ Quang.	238.000	Huyện Vũ Quang	UBND tỉnh	Đang thực hiện	